

Số: **04** /2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **05** tháng **7** năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức sau:

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia;
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;
3. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;
4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia” là chứng thư số do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia tự cấp cho mình.

2. “Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký chuyên dùng Chính phủ” là chứng thư số do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tự cấp cho mình.

3. “Chứng thư số công cộng” là chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao.

4. “Chứng thư số chuyên dùng Chính phủ” là chứng thư số do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cấp cho thuê bao.

5. “Chứng thư số SHA-1” là chứng thư số sử dụng hàm băm an toàn SHA-1 trong thuật toán ký chứng thư số.

6. “Chứng thư số SHA-256” là chứng thư số sử dụng hàm băm an toàn SHA-256 trong thuật toán ký chứng thư số.

7. “Chữ ký số công cộng” là chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai ghi trên chứng thư số công cộng.

8. “Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ” là chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai ghi trên chứng thư số chuyên dùng Chính phủ.

9. “Mô hình công nhận chéo” là mô hình liên thông giữa hai tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, trong đó, các cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng chứng thư số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số này tin cậy các chứng thư số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số kia và ngược lại.

Điều 4. Mô hình liên thông

Mô hình liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ là mô hình công nhận chéo.

Các chứng thư số gốc tin cậy của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ được quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 5. Danh sách các chứng thư số gốc tin cậy

1. Danh sách các chứng thư số gốc tin cậy bao gồm:

a) Các chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia;

b) Các chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

2. Danh sách các chứng thư số gốc tin cậy quy định tại khoản 1 Điều này được quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Quy định về các trường thông tin trong chứng thư số của thuê bao

1. Các trường thông tin trong chứng thư số công cộng và chứng thư số chuyên dùng Chính phủ phải tuân thủ quy định về định dạng và nội dung các trường thông tin trong chứng thư số của thuê bao tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

2. Các trường thông tin trong chứng thư số công cộng không thuộc quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này phải tuân thủ quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về định dạng chứng thư số công cộng.

3. Các trường thông tin trong chứng thư số chuyên dùng Chính phủ không thuộc quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này phải tuân thủ hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ về định dạng chứng thư số chuyên dùng Chính phủ.

Điều 7. Quy định đối với chức năng ký số, kiểm tra hiệu lực chứng thư số, chữ ký số của các ứng dụng sử dụng chữ ký số

1. Đối với chức năng ký số: Ứng dụng phải cho phép người ký là thuê bao của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và thuê bao của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thực hiện ký số.

2. Đối với chức năng kiểm tra hiệu lực chứng thư số, chữ ký số: Ứng dụng phải cho phép người ký, người nhận kiểm tra hiệu lực chứng thư số công cộng, chữ ký số công cộng và hiệu lực chứng thư số chuyên dùng Chính phủ, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ theo quy định tại các Điều 78 và 79 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia) có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ hướng dẫn việc thực hiện quy định về các trường thông tin trong chứng thư số của thuê bao; đảm bảo việc trao đổi các chứng thư số gốc tin cậy của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ chính xác và an toàn;

b) Công bố danh sách các chứng thư số gốc tin cậy của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia trên trang thông tin điện tử <http://www.rootca.gov.vn>;

c) Hàng năm rà soát, trình Bộ Thông tin và Truyền thông cập nhật, ban hành danh sách các chứng thư số gốc tin cậy khi có sự thay đổi về các chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ có trách nhiệm:

a) Thực hiện hướng dẫn về các trường thông tin trong chứng thư số chuyên dùng Chính phủ;

b) Công bố danh sách các chứng thư số gốc tin cậy của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên trang thông tin điện tử <http://ca.gov.vn>.

3. Các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm thực hiện quy định về các trường thông tin trong chứng thư số công cộng.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số có trách nhiệm thực hiện quy định đối với chức năng ký số, kiểm tra hiệu lực chứng thư số, chữ ký số của các ứng dụng sử dụng chữ ký số theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Các chứng thư số của thuê bao được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết hiệu lực hoặc được chủ động chuyển đổi để đáp ứng quy định về các trường thông tin trong chứng thư số của thuê bao theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.
2. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, Thủ trưởng Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết. *10*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- các đơn vị thuộc Bộ; Công TTĐT của Bộ;
- Các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;
- Lưu: VT, NEAC (150).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC CHỨNG THƯ SỐ GỐC TIN CẬY

(Kèm theo Thông tư số 04 /2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Danh sách các chứng thư số gốc tin cậy dưới dạng PEM (Privacy Enhanced Mail)

STT	Chứng thư số gốc tin cậy	Dạng PEM
1	Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia (chứng thư số SHA-1)	<pre> -----BEGIN CERTIFICATE----- NIID1zCCAr+gAwIBAgIQG+Rzih8+wI9Hn6bPNCWYIjANBgkqhkiG9w0BAQUFAD8+ N2sewCQYIIVCQGw/wTjEzMDDEGA1UEChMqTWl1aXN0cnkgb2YgSW5mb3JlYXRpb24g YW5kIEVwbWl1bm1jYXRpb25zMRwwGQYDVQQLExJOYXRpb25hdCB0QSEDEW50ZXIx HTAbBgNVBAMTFE1JQyB0YXRpb25hbCB0QSEDEW50ZS0IENBMB4XDTA4MDUxNjA5MTI0OV0x DTQwMDUxNjA5MTI0OV0xNjA5MTI0OV0xNjA5MTI0OV0xNjA5MTI0OV0xNjA5MTI0OV0x IG9uIE1oZm9ybW9wZG9wIGF0e2CBDB21tdW5pY2F0aW90eXEtM6kGAlUECm8S4hF0 aW9uYWw9Q08gQ2VudGVyME0wGwYDVQDEeXRNSMqTmF0aW9uYWw9Q08gQ2VudGVyME0w GwYDVQDEeXRNSMqTmF0aW9uYWw9Q08gQ2VudGVyME0wGwYDVQDEeXRNSMqTmF0aW9u AS1wDQYJKoZIhvcNAQEBQADggbEPADCCAQoCggKBAKE/WVEO/ j0/ YduWeBSL2OM8 NxShr9y1P2Ae0w0BQe34yYpC]s]tMoZHz2619+rWRDcQEsNICFFquuVX6c41y4c cwmFM0zhuzis]q23EwQvZofXLcz7Gv0unTy9CDDwYBehc0VtFePbKlK7ml3rsF7k AN/VBDCFe71Xfy3UJMOA++AoUb6w1mEH20WgR+eRbS+HWO10rcGxRrPcWh04Cdn7 L5eYn1788FRI/+iH0/9QM9kmg7K2Yp3Me8hStZ5cQotvdH7818PeCtLwtWr41kxQ nOYh]eH11wYdz2+wQR18G1]vXdgSm]fa0YE5FjLyga2w1wR18LBCL1v11wED9MC AwEAAANRME8wCwYDVH0PBAQDAgGGA8GAlUdEwEB/wQFMAMBAI8wHQYDVR0OBQYE EM1iceRhvf497LJAYN08dd06rGvGMBAGCSsGAQQ8gjcVAQQDAgEAMAOCSSqGS1b3 DQEBBQUAA4IRBAMhnc1+IyCANc]P8PHJ3hR8amlTo/JzDLN1nC9U4RxxQk08VFBGX vqiT0Ua9hu0k2C9PE46wtBScfEG+LU5jUmxbinAXWUdbolqzx5E6tg31LQ3ZDqy DFQ6RNotvo40gXr4Pww90ybX+LuX3v4YupDz3JUTNT6Xova67qngSyyjVikF0GFW c8YXiIcn0U5c/V8PbVShJc09KNypnhMUTvsnbJ7glHYr+oasp85V8k2zs4dDw4YWF ipdi]ud424nL5eQC7FCXobnR1r]fB6eVd]jpmppyWalHbDO1]tRm/K+SeEt]oeBuXau p/zNe8Z2Hg9NUFJaLQ2yvddQ5dH1Y59dxQg2. -----END CERTIFICATE----- </pre>

		<p>7+eL1k9fW6n7Wy0RcgN+2xjfdxUMVVSQx705+uX/aH4y0g5l1MwCHDDzpBYUg6am 8ADW2LIANW0Q9U9TLnM08Ovw3lku05rffTSWubYmyt15NsFpBLM/Q00Bu9QqamNNy2 3YbQZxi1fPorzIT9ioWEpjDhWgU9Yy#6oHpgjaHbSoR4G0lUafxaDdeE3CXIx48pRoI SddeayvP5adOanrhJOAFvg-- -----END CERTIFICATE-----</p>
3	<p>Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chứng thư số SHA-1)</p>	<p>-----BEGIN CERTIFICATE----- MIID+DCCAcGgAwIBAgIJAP8wOuTpCshMA0GCSqGSIb3DQEBBQUAMGxxCzAJBgNV BAYTA1ZOMR0eGwYDVQQKDBRCYX4gQ28geWVlIENoaW5oIHBoZTE9MDeGAlUEAwW0 Q28gcXVhbiBjaHVsZy90aHVjIHhvIGh0dXl1b1hkdW5nIENoaW5oIHBoZSA0Um9v dENBRTAeFw0xMDAxMTAwNTQ1NTdaFw0xMDAxMDUwNTQ1NTdaMGxxCzAJBgNVBAYT A1ZOMR0eGwYDVQQKDBRCYX4gQ28geWVlIENoaW5oIHBoZTE9MDeGAlUEAwW0Q28g cXVhbiBjaHVsZy90aHVjIHhvIGh0dXl1b1hkdW5nIENoaW5oIHBoZSA0Um9vZDENE KTCCA5IwYXJROzIhvcNAQEBBQADgqEPADCCAQoCggEBANrZvexkvqul4dR0AV6G KcvLdenKrxzInVpa1y781jBMgWc+cu+hJ82CbqYdb06JnaNLExuxm7Dej1wi2 QBTe2NXIy4Ttkadbi1jP1QHUIetTYeLTS0w0v0EuetAM2PvmsSpdEPFw4o06E3/M CtLIM0fSRuyyXMSuo0EYyQUowFJbEDSRqqlPeU00katsgUFT2kG/TN6WE97FmbA4 KC5atzG8SHCe4YFNrQIaMRozemdl1MIJasHsvrv+EWK1Tdeg0YU18q63aiaambXE M7B3JMKed0oBo1UQkLc/eFqG2kKHVbc2plmeFX5n1etCpM6+RUjpxvdkoihxkAUj JAcCAwEAAAOBnjCBnzAPBgnVHhPMBAfBEBTADAQH/MBOGA1UdDgQNBBT2FxtRowe3 nvw122H6eQ0/WH8dXDAfBgNVHSMEGDAWgBT2FxtRowe3nvw122H6eQ0/WH8dXDAf BgNVH08BAfBEBAMCAQYwDAYDVR0fBDEwLzAtOCUGKYYnaHR0cDovL2NhLmdvd152 b15wa2kvcHV1L2Nybc9yb290Y2EuY3JnMA0GCSqGSIb3DQEBBQUAAIIBAAbiYpY htC3w/9gWAh34Uov0us0wFTDQcmITEzhbJ1ADI18E49WBTeN1ic7o2hblafRQw9 e6NNgkSrCy5p1k1gkdotgb+qx2b3e9CCj3VWlyw1ADH9ziMaXpgyJLv0n9TqBj7yT W85Yc49er0nsDsx8q1J1iu/SGD2Mda/mstJnkrteTAks2zw2i46rcwFSURjy YEJTpj/)/oxEcCgAubXwIdTeHWjMhz07MrPXDe7OGdn7ppLp2EIHm8C2R+UL1Ltrd 3cTDAzRlIP9bnzglwoDf4IY9EzVFZAPInx6wxxIOWp+JBRpftiiku73Q990Pmc pk92bAk68y20xRI1 -----END CERTIFICATE-----</p>
4	<p>Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chứng thư số SHA-256)</p>	<p>-----BEGIN CERTIFICATE----- MIIFpxCCA4+gAwIBAgIJIO2WwoDAG+anwDQYJROZihvcNAQEBLQAwYTELMAGAlUE BhMCVk4xIzAhBgNVBAoMGkZhb1B0dxq6geeG6v3JfGQ2jDrW5oIHBo6bnmS0wKwYU VQ00C8SBz29DQ08gY2h1ec0qb1Bkw71uZy8dAM0LbmggcGjhu6cgrRiWbhcNMWtq OZiYyMDeztjMSWhcNNDawOUE0MDczNjM5KjBhMQswCQYDVQQGSwJWtjEjMCEGA1UR OjweQhFuIEPc0SB54bq/dsBDAwOtblmggcGjhu6oxLTAzBgNVBAMJJFvbj3RDQSBj</p>

aBY5w6puIGTDuW5nIENow61uaCDwaG7pyBHMjCCA1IwQYJRoZ1hvc9AG88BQAD
 gg1PADCCAgocGgIBAKU351PgByE9U1+W0oLS2KNRXLudIJA1aichoyFz/21ZnmpE
 n0dPncAAhCf15NprFHWwckuP8p+7NS6pRnhMlkId6LweFSvTP471WMlyYXpsIHKK
 5xWbingItV5yoQc2sqzS3gzuzGecR1P0h4CZndIoIc2ko0ITthbsfPpTtT/YVdRAY
 PLIV/51xKC5r4RTOV1e5wMVsKL29N0g9u4LvJmJe=0Cb3v33FZ4mbRX0X0FAQmW
 C7KxIoQRn2HTF35yCEkx4Cp76pYQVMjVAZyeJIR6YScc55LAwUETTo4NAudij3
 TOJDO7FduXQcsuv17edk0pr+AGwi4b03FVQCY6oTc1NcwEYVjT2u13eEMcJKQJ/N
 NDhpvF9Laf71pCYsQhbxz10Igeqz15On+psPqNKRncgJpfs0ek/8Ip00yc2diwix
 AdFx2xjVrVSG7mXm/G//cV6oWmBvg1/QD96g56Ys1c2DyI2uSHQzJGE312hn7/Gd
 qd+Vj9Pqxyt.f5+G1dxwB1RQG/xyz2kFX9A/JQSatd/CTCcs2UComQnJn261EnVi
 UffQX3m69n2DwM602Q1uag7xQYORCCExv4zNy8Mtwk7P18t8N7Qae1oXXn8GT7X
 HfSSAAns7g0N7/YG5T1yJt.5JYp2asGVwBQ5onn1tvVGH1HhscQ8dJB4CUhAgMB
 ANgYzBRMA8GA1UdEwEB/wQFMAMBAf8wHwYDVR0jBBgwFoAUB3m69/O3+4YeExpe
 I1JcqrpariQwHQYDVR0CBSYEFHd5uvfzvfuGihMaXiNSXKq6bq5UMA4A1DdDwEB
 /wQEAwIBBjANBgkqhkiG9w0BAQsFAAOCAgEAAhf2KfjIh6fTUz43i8aeYh6EU1Evd
 Vd+05k81U5pfqT9Co2G1wm4TszJ6QYok7c4GApKRYWT/cokgI814FXN97rdTm/I
 zX2pU7Agn6j5mY0oozqg9YURYxpaJkDbccaj6aK3w1H8WA2YaZgy5UJmK5Qj3+
 S2jJg5eUQdT+1r/YMGidun3Ht9u205Xzq0a1AcvJ/6RHZQP13FjyqHXIFBd4xg+
 N1pfd0q1TkI/y+ykxTvdW1m0hd0jCd49vKzL561yqYs6dp1teaNy/yd0M1H9Q8d
 DKW30ccu9YA93w1DBE/4koxLfn5ftRFz7P1Az2f5MA3j2P8zvn6Gv95d0RW4Ifnk
 B+uOno5b4sLMC4gwSAq4v8fdCW/D4QPY/kHil1y0oJ0JY1E8ey79/Szz9VhPgfCo1
 UK9YHicCCodpmg+oWmpq+/zrEE7uc7+KUpQNTjxB+0c10kESKdr+J0rJQ1WmKegD
 z28+FM9AMkveS2279VJ0t8a1lQa1Fb0Y6kpezMD45vkp4Pc5MaoyJFFWMS4c0p
 I0C8CRWGe4D1UzmlfdTyD+2WO4Fb9xARUhywx6CAcdYH5tJcn1KENie6aWQVg
 BRhJcXfStpyC11bZ1fepZbFDqhper6yBEhGtym8MtgT220YJ25Xk0fQ+5+r/Rf
 btKMVr+VUE5Q2Bc=

-----END CERTIFICATE-----

2. Thông tin về khoá công khai trên các chứng thư số gốc tin cậy

STT	Chứng thư số gốc tin cậy	Thuật toán sinh khoá	Khoá công khai	
			Mô-đun n (Hexadecimal)	Số mũ công khai e (Hexadecimal)
1	Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia (chứng thư số SHA-1)	RSA 2048 bit	A1 3F 59 51 0E FE 30 FF 61 DE 96 78 14 BB DB 43 3C 36 BE 61 AE DC B5 3F 60 1E D3 0D 01 41 AD F8 C9 8A 42 8E C8 ED 32 86 47 C5 FE 65 F7 EA D6 44 27 10 12 C3 48 D8 51 00 BA E5 57 E9 CE 35 C9 8E 1C 73 09 85 32 4C E1 BB 38 AC 9E AD B7 13 04 2E 66 81 57 2D CC FB 1A FD 2E 9C 8B FD 09 40 F0 60 17 9B 71 45 6D 7D E3 D9 2A D2 BB 9A DD EB CC 5E E4 00 DF D5 6C 30 85 9B BD 57 7F 2D D4 24 D3 80 FB 80 28 51 BE B0 D6 61 07 CC E5 A0 47 E7 91 6D 2F 87 58 E8 B4 AD C1 B1 46 B3 DC 5A 1D 38 09 D9 FB B5 27 98 9E 5E FC F1 F4 48 FF E8 A1 3D FF 50 33 D9 26 AB B2 99 62 9D CC 7B C8 52 4D 9E 5C 4E 8B 6F 74 7E FC 94 13 DE 0A D2 F0 B5 6A F8 96 4C 50 9C 86 21 8E C1 E9 97 01 4E CD 9F B0 40 19 7C 1B 59 6F 5C 38 19 9A 37 DA D1 81 39 16 32 EF 81 AD B0 21 6B 11 97 C2 C1 08 BD 6F 23 5C 04 0F D3	01 00 01
2	Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia (chứng thư số SHA-256)	RSA 4096 bit	B8 AC 5A 7B 08 30 D9 70 7A 69 F5 1F E3 37 25 4E 14 03 97 F1 BD C6 3E 7A 52 84 FE F0 A6 D6 EC 17 88 8E 45 1E BF 09 54 98 AE 7F 8F 81 D0 6B 8B 8D 83 B8 3D A2 24 1A 53 61 AD ED 63 3F 7D 34 7C A7 F3 E4 41 3E F2 CE E6 34 B8 BC D2 C5 43 B7 77 C2 F1 0E 71 51 87 3F F9 56 79 3A 71 F5 9C B1 95 30 08 48 14 FC B1 EB 9D 5B 91 8C 86 2C 7D F7 5C DD 8D ED 50 99 1C 6E 79 F1 46 AE B3 4C 5F 41 1B 6C 47 DD FD C2 EB C0 B6 63 7C 84 45 A7 89 3D 2B A4 A4 D1 0B 5K 1E 86 72 D4 51 D8 59 12 84 57 88 4F 32 54 65 28 2E 08 42 49 02 3E 6A 61 6D EB 6A 42 6E 77 85 E3 14 55 6D 32 79 7A FB BF 0F 63 1B K5 00 0F 28 15 0A D4 6C 0C B0 5A AE 8B CE 7E B3 72 9A 3E 39 9B 96 7C 5E CD 15 51 84 70 0B 43 B8 DD 66 CA FB 2D F8 7E 8C 7F A8 22 67 8F 9D 28 8E 1D	01 00 01

			05 CA C5 91 82 78 A6 D7 FD F3 E0 D6 BF F2 23 EA 89 E3 38 B8 15 90 4F FA 2F 0A 6B 0C 85 58 ED 7D 2F 7E A1 8A EC D6 E1 EA 06 9E BA 00 86 E7 F9 98 B4 85 64 1E 1C 0F 2B E2 9C 4C F1 13 61 92 43 63 14 77 AD 42 1A 85 A6 21 D5 0A 78 2D F1 03 5D 32 48 D9 71 8A 7B 2F 65 06 49 85 81 D1 A9 65 8E B9 A7 7C 6F AD 85 BE 34 77 1C 6E D3 EC 47 EB 30 72 EB 96 85 5E D4 3F F9 DD 99 15 F4 FD 68 9A 31 37 CA AE 44 7B 57 94 6F 7D EA C3 89 0F EF 7B 37 EA DA 10 CF 1E 2C C5 6A AC 6D 22 64 D4 BB CC 05 HD 71 9B A3 5D 61 B2 BA 89 09 A2 90 C5 94 B8 A2 76 29 EC 40 95 60 50 EE 7A E2 FB 13 A5 29 E1 C5 E5 7A BD 6A 2E FA 77 C3 E4 19 55 1E 2B E7 C2 0A BF 15 6B B4 76 91 89 95 2C 6C 36 B7 DF 37 40 95 68 E0 68 92 3C 41 66 78 1C E1 D5 64 B4 23 AD 7F 89 92 30 CF 25 33 07 37 1B 8C 12 41 25 AC 24 85 DE B5 EA 50 A6 7F 24 CB EA 29 E6 35 EA 34 03 68 7D	
3	Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chứng thư số SHA-1)	RSA 2048 bit	1B 8A EA 6F 86 D0 B7 C3 FF 60 58 08 77 E1 9A 2F 1A E4 94 C0 50 D0 39 C9 94 4C 4C 61 84 98 80 0C 8D 7C 13 8F 56 05 37 8D D6 20 BB A1 98 5B D5 A1 51 43 35 BD 7B A3 4D 82 44 AB 0B 2E 69 8A 4D 60 91 D3 AD 60 1F AA C7 66 F7 B3 D0 82 8F C5 40 CB 09 40 0C 7F 73 88 C9 97 3E 0C 89 2E FD 27 F5 3A 81 8F BC 93 59 3F 39 61 C8 3D 7A BD 27 B0 37 6F C5 20 6A 94 98 A2 BB F4 86 0F A6 4C 75 AF E6 CE D2 67 92 BB 5E 4C 09 1A DB 3C 36 88 EB AB 73 04 02 51 18 F2 60 42 5E A6 3F E3 A3 11 1C 0A AD 2E 6D 7C 08 76 D7 8D 5A 33 21 CF 4E CC AC F5 C3 68 B3 86 76 7E E9 A4 BA 59 10 B1 E6 88 26 51 E9 42 C8 2E DA DD DD C4 C3 03 34 65 20 FF 58 37 38 35 C1 CD 1B 7F 82 18 F4 4A D5 15 90 0F 96 7C 7A C3 1C 48 20 E5 A9 F8 90 51 A5 FD 53 88 AB BB DD 0F 7D D0 F9 9C A6 4F 76 6C 09 3A F3 2D B4 C5 12 25	01 00 01
4	Chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chứng thư số SHA-256)	RSA 4096 bit	85 F6 4A 7E 311 61 E9 F4 D4 AF 8D E2 F2 C7 98 87 A1 14 88 4B DD 55 DF 83 E6 4F 22 53 9A 5F A9 3F 42 A1 91 B5 C2 6E 13 B3 32 7A 25 0C A8 93 B7 38 38 0A 4A 45 85 93 FD C2 64 80 BF 35 E0 55 CD F7 DA DD 4E 6F C8 CD 7D A9 53 80 20 69 EB A3 E6 66 34 72 8C C6 AB C6 14 45 8C 69 B2 32 3D 6D CC 5C 8F AB 8A DF 09 47 05 1D 36 62 C6 60 CB 95 09 B1	01 00 01

			12 89 42 3F 7E 4B 68 E3 AB 9C BE 41 D4 FE 22 BF D8 2C C1 A2 76 E9 F7 36 DF 6E D8 2E 57 CE DD 1A 88 07 2F 27 FE 31 1F 34 0F 97 71 63 CA A1 D7 20 F0 5D E3 18 3E 36 5A 5F 77 47 50 D5 39 0B FF 2F 02 92 B4 EF 75 69 66 D0 77 74 8C 27 78 F6 F4 73 2F 9F 25 CA A6 2C E9 DA 75 B5 E6 8D CB FC 9D D0 C9 47 F4 EF 10 DC A5 B7 D1 C7 2E F5 80 3D DF 08 03 05 9F F8 92 8C 4B 16 7E 5F B5 11 73 KC FD 40 CF 67 F9 30 0D E3 64 F4 6E BE 7E 86 BF DE 5D 38 15 B8 21 F9 E4 07 EB 8E 9E 8E 5B E2 C2 CC 09 88 30 48 0A B8 C3 C7 DD 00 6F C3 E3 03 D8 FE 41 E2 97 2D 28 8F 42 58 94 4F 1E 63 BF 7F 4B 1C FD 56 13 E0 7C 2A 25 D0 AF 58 1E 20 82 39 DA 66 83 EA 14 5A 6A 6A FB FC E9 10 4E EE 73 8F 8A 52 94 0D 4E 3C 41 FB 47 35 D2 41 12 29 D2 BE 8C EA C9 42 55 A6 29 E8 03 CD 9F 3E 7C CF 40 32 4B DE 4B 0D B6 4F D5 49 D2 DF 2C 96 54 1A 94 56 F4 63 A9 29 A3 33 03 E3 9B E4 A7 83 DC E4 C6 A8 C8 93 DF 58 C1 B8 70 0A 0F 23 40 BC 0B C5 86 85 EE 03 D5 4C E6 95 F7 53 C8 3F 99 58 BE 05 6F DC 5A 1D 48 72 7B 0C 7A 08 07 D3 C8 7E 6C 4E 3A 0D D6 46 4D 89 EE 9A 59 05 60 F5 18 A1 8C 2C C5 4A DA 67 C9 22 25 6D 98 84 7A 9D 98 14 34 21 A5 EA FA C8 71 21 1A DC A6 F0 CB 6A 4F 6D B4 60 9D B9 35 7A 1F 43 8E 7E AF E3 5F 6E D9 0C 56 BF 95 50 4E 4E D8 17
--	--	--	---

Phụ lục II

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG THÔNG TIN TRÊN CHỨNG THƯ SỐ CỦA THUÊ BAO

(Kèm theo Thông tư số 04 /2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Trường		Ý nghĩa	Quy định	
				Chứng thư số công cộng	Chứng thư số chuyên dùng Chính phủ
1	Version		Phiên bản của chứng thư số	Version 3 (value = 2)	
2	Serial Number		Số hiệu chứng thư số	Số nguyên dương ngẫu nhiên xác định duy nhất một chứng thư số do CA cấp cho thuê bao, độ dài không quá 20 octet (byte)	
3	Signature		Thuật toán ký chứng thư số của CA	Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số đang có hiệu lực	
4	Issuer	commonName	Tên của CA cấp chứng thư số	Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số	Tên sub-CA của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ
		organizationName	Tên của tổ chức/doanh nghiệp vận hành CA	Tên của doanh nghiệp được cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Ban Cơ yếu Chính phủ
		countryName	Tên nước	VN	
5	Validity	notBefore	Thời điểm có hiệu lực của chứng thư số	- Trước năm 2050: UTCTime. - Từ năm 2050 trở đi: GeneralizedTime.	
		notAfter	Thời điểm hết hiệu lực của chứng thư số	- Trước năm 2050: UTCTime. - Từ năm 2050 trở đi: GeneralizedTime.	

6	Subject	userID	Định danh của thuê bao	MST:[mã số thuế] hoặc MNS:[mã quan hệ ngân sách] hoặc BHXH:[mã số bảo hiểm xã hội] hoặc CMND:[số chứng minh nhân dân] hoặc HC:[số hộ chiếu] hoặc CCCD:[số thẻ căn cước công dân] <i>Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa thuê bao và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.</i>
		commonName	Tên của thuê bao	Tên của thuê bao được cấp chứng thư số
		organizationName	Tên của tổ chức/đơn vị quản lý thuê bao	Tên của tổ chức/đơn vị quản lý thuê bao (nếu có)
		stateOrProvinceName	Tên tỉnh/TP nơi sống/làm việc của thuê bao	Tên của tỉnh/TP nơi sống/làm việc của thuê bao bằng tiếng Việt, có dấu, các chữ cái đầu viết hoa.
		countryName	Tên nước	VN
7	Subject Public Key Info	algorithm	Thuật toán sinh khoá	Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số đang có hiệu lực
		subjectPublicKey	Khoá công khai của thuê bao	Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số đang có hiệu lực
8	signatureAlgorithm	Thuật toán ký chứng thư số của CA	Cùng thuật toán tại trường số 3	
9	signatureValue	Chữ ký số của CA trên chứng thư số	Chữ ký số của CA trên chứng thư số	